

Số: 478 /STP-VBQPPL
V/v rà soát các khoản thu và mức thu
các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục,
đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập

Hung Yên, ngày 25 tháng 4 năm 2024

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 836/SGDĐT-KHTC ngày 23/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát tham gia ý kiến xây dựng mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2023-2024. Sau khi nghiên cứu và đối chiếu với các quy định hiện hành, Sở Tư pháp cơ bản nhất trí với các nội dung về mức thu học phí và các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2023-2024 tại các Phụ lục I, II và III gửi kèm Công văn số 836/SGDĐT-KHTC. Tuy nhiên, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét một số ý kiến sau:

1. Tại Phụ lục I: đề nghị Cơ quan soạn thảo bố cục lại đối với nội dung quy định tại số thứ tự 4 về mức thu học phí GDNN-GDTX (*Mức thu theo khối phổ thông*) bởi tại điểm đ khoản 2 Mục II Báo cáo thẩm định số 383/BC-STP ngày 05/4/2024 của Sở Tư pháp đã đề nghị:

“Đối với nội dung **“GDNN-GDTX -mức thu theo khối phổ thông”**: Căn cứ khoản 6 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định “Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn. Đối với các loại hình giáo dục thường xuyên khác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt mức thu cụ thể phù hợp với từng loại hình đào tạo và điều kiện thực tế của từng địa bàn.”, do đó đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét lại nếu trên địa bàn tỉnh có các loại hình giáo dục thường xuyên khác, thì quy định mức thu cụ thể phù hợp với từng loại hình đào tạo và điều kiện thực tế của từng địa bàn, nếu không có thì đề nghị không quy định trong dự thảo Nghị quyết, thực hiện áp dụng mức thu theo quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP. Đối với học phí giáo dục nghề nghiệp đã được quy định cụ thể tại Điều 10 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại

khoản 2 Điều 1 Nghị định số Nghị định số 97/2023/NĐ-CP, không có nội dung giao HĐND tỉnh quy định chi tiết, vì vậy đề nghị Cơ quan soạn thảo không quy định mức thu học phí giáo dục nghề nghiệp trong dự thảo Nghị quyết, thực hiện áp dụng pháp luật theo các quy định nêu trên.”

2. Tại Phụ lục II: đối với các nội dung quy định tại số thứ tự 6 (*Dạy thêm*), số thứ tự 9 (*Dịch vụ trông giữ trẻ mầm non trong các nhà trường dịp nghỉ hè*), số thứ 10 (*Nhu cầu mua, chi phí lắp điều hòa, sửa chữa bảo dưỡng điều hòa, công tơ điện; tiền điện sử dụng điều hòa sử dụng trong lớp học*), số thứ tự 11 (*Hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa ngoài nhà trường*), số thứ tự 12 (*Mua sắm vật tư phục vụ học tập; tiền nước máy sinh hoạt, dịch vụ đưa đón học sinh*) và số thứ tự 13 (*Đồng phục cho học sinh*) đề nghị Cơ quan soạn thảo cân nhắc, bố cục vào phần nội dung của Nghị quyết, không bố cục vào Phụ lục bởi các nội dung này không quy định mức thu cụ thể, do vậy không thống nhất với tên của Phụ lục và tính logic của toàn văn bản.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Tư pháp đối với việc rà soát các khoản thu và mức thu các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập (*tại các Phụ lục I, II và III gửi kèm Công văn số 836/SGDDĐT-KHTC*). Trân trọng gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp./. *Hùng*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, VBQPPL^T.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thế Tiệm